

## PO TAO: NHỮNG TIẾP CẬN TỪ NHÂN HỌC

PHAN AN

1. Pơ tao, Po tao, Pô tao, Ptao, Mtao... có nhiều cách phiên âm chữ Latin từ này. Đây là một nhân vật được đề cập đến trong một số công trình khoa học nghiên cứu về vùng đất và con người Tây Nguyên của nhiều học giả Việt Nam và ngoại quốc. Từ ngữ Pơ tao cũng được dịch ra Việt ngữ nhiều cách khác nhau. Trong các sách sử thời nhà Nguyễn như “*Phủ Biên tạp lục*” (Lê Quý Đôn), “*Đại Nam liệt truyện*” (sơ tập), “*Đại Nam Thực Lục*” (Tiền biên) (của Quốc sử Quán Triều Nguyễn)... từ Pơ tao Pui được dịch là Hòa Xá, Hòa Vương, từ Pơ tao Ea được dịch là Thủy Xá, Thủy Vương... Một số tác giả người Việt như Cửu Long Giang, Toan Ánh trong “*Miền Thượng Cao nguyên*” dịch từ này là Vua Lửa, Vua Nước. Cũng trong sách này, các tác giả cho biết người Ê-đê gọi vua lửa là Mtau pui, người Ba-na gọi là Bok Re dau, người Khơ-me gọi là Sdach Phleung... và trong các sách Pháp ngữ dịch là Sadet de feu... Như vậy, có thể thấy, từ Pơ tao được dịch thành từ “vua” (hoặc “vương”) khá phổ biến. Sau năm 1975, trong một số tác phẩm viết về Tây Nguyên như sách “*Các dân tộc ít người ở Việt Nam*” (Viện Dân tộc học, 1984), “*Văn hóa Việt Nam đa tộc người*” (Đặng Nghiêm Vạn, 2007)... sử dụng phổ biến từ Vua Lửa, Vua Nước, Vua Gió...

Như vậy, nhân vật Pơ tao ở Tây Nguyên có sự nhìn nhận ít nhiều khác nhau. Phải chăng đó là một vị vua, một thủ lĩnh của liên minh bộ lạc, một vị thần quyền...? Những câu hỏi vẫn còn bỏ ngỏ. Trong bài viết này tôi không có ý đưa ra một lý giải, hoặc một câu trả lời về nhân vật Pơ tao. Điều đó, đòi hỏi sự tiếp tục nghiên cứu sâu hơn. Ở đây, tôi chỉ giới thiệu một vài cái nhìn của các nhà nghiên cứu liên quan đến nhân vật Pơ tao, ngõ hầu gợi mở thêm sự chuyên sâu nghiên cứu tiếp tục. Cụ thể, trong bài viết này, tôi xin được đề cập đến cái nhìn của hai nhà khoa học có công trình chuyên sâu về Pơ tao. Đó là Jacques Dournes với sách “*Pơ tao, một lý thuyết về quyền lực ở người Jarai ở Đông Dương*” (Bản dịch của Nguyễn Ngọc do Nxb Tri thức ấn hành năm 2013), và Nguyễn Tấn Đắc với sách “*Tôi gặp các Ôi*” (Nxb Hồng Bàng, 2012). Việc lựa chọn của tôi có sự cố ý, bởi lẽ hai nhà khoa học này, một người là người phương Tây và người kia là người Việt Nam. Hai người đã có nhiều năm gắn bó với các tộc người Tây Nguyên, và hơn hết là họ quý trọng, yêu mến văn hóa và cuộc sống của người Tây Nguyên như chính bản thân quê hương mình. Về tuổi tác và công trình được công bố của hai nhà khoa học này không quá chênh lệch nhau nhiều về thời gian. Và, trong chừng mực nào đó, dường như họ có

sự đồng cảm với nhau trong cách tiếp cận, chọn lựa vấn đề nghiên cứu.

2. Jacques Dournes (1922 - 1993) đến Tây Nguyên vào năm 1946 với sứ mệnh truyền bá giáo lý đạo Cơ đốc. Trong công việc của mình, J. Dournes đã tiếp cận với nhiều tộc người bản địa ở Tây Nguyên, đặc biệt là người Gia-rai<sup>1</sup>, vùng Ayun Pa, nơi ông lưu lại trong suốt một thời gian dài khoảng 15 năm. Năm 1970, ông bị chính quyền Sài Gòn trục xuất buộc rời khỏi miền Nam Việt Nam. Ông trở về Paris và bảo vệ luận án Tiến sĩ ở trường Sorbonne năm 1973 với đề tài “*Pơ tao, những bậc thầy của các nguyên tố, nghiên cứu nhân học chính trị ở người Jarai*” (*Powtao, les maitres des éléments, étude d’anthropologie politique chez les Jarai*). J. Dournes đã đi đến nhiều vùng người dân tộc bản địa Tây Nguyên, cùng ăn, cùng ở, cùng sống với họ, và học được một số ngôn ngữ trong đó có tiếng Gia-rai. Sự tiếp xúc với các dân tộc bản địa Tây Nguyên đã tạo cho ông những hứng thú mới mẻ, nhất là những khám phá về văn hóa tộc người của các dân tộc ở Tây Nguyên. Ngoài một số từ điển, ông đã để lại nhiều tác phẩm nghiên cứu văn hóa - xã hội các dân tộc bản địa Tây Nguyên như “*Con người và huyền thoại của nó*” (1968), “*Tọa độ cấu trúc gia đình và xã hội Jarai*” (1972)... Tác phẩm “*Pơ tao, một lý thuyết về quyền lực ở người Jarai Đông*

*Dương*”, được hoàn tất trên cơ sở luận án tiến sĩ của J. Dournes.

Việc tóm tắt nội dung và những kết luận của tác phẩm “*Pơ tao, một lý thuyết về quyền lực ở người Jarai Đông Dương*”, không phải là nội dung bài viết này, và đó là một công việc không khả thi. Tác phẩm của J. Dournes rất thú vị nhưng cũng rất vất vả để đọc hiểu. Nhiều người tiếp cận bản thảo nguyên bản cũng như bản dịch đã xác nhận điều đó. Phương thức nhận diện Pơ tao của J. Dournes dựa trên một số lý thuyết của Nhân học chức năng và Nhân học chính trị. Những lý thuyết nhân học này đã thịnh hành ở Pháp và một số quốc gia phương Tây vào khoảng đầu và giữa thế kỷ XX. Thực ra, trong công trình “*Pơ tao một lý thuyết về quyền lực ở người Jarai Đông Dương*”, J. Dournes không chỉ cố gắng giải đáp về Pơ tao của người Gia-rai, mà ông còn đi xa hơn để tìm hiểu một thiết chế chính trị, xã hội, những quyền lực thực và ảo của một số dân tộc ở Tây Nguyên vào giai đoạn tan rã của xã hội nguyên thủy. Có lẽ chính vì vậy mà luận án tiến sĩ và bản thảo tập sách của J. Dournes được nhấn mạnh ở khái niệm lý thuyết về quyền lực. Để giải quyết những ý định thông qua việc nhận diện Pơ tao và tìm đến “lý thuyết về quyền lực” của một tộc người trong thời tiền giai cấp, tác giả J. Dournes đã tạo cho mình những trục, hệ tọa độ, sự sắp xếp các cấu trúc theo hệ thống vòng tròn đồng tâm, mà ông coi như cách bóc các lớp vỏ của một củ hành tây. Sự kết hợp việc vận dụng lý thuyết và sự am hiểu các tộc người bản địa ở Tây Nguyên, J. Dournes đã đạt được những thành công mang tính khoa học và sự thuyết phục về văn hóa, xã hội, chính trị của người Gia-rai.

<sup>1</sup> Nguyên bản bài viết của tác giả, tộc người này được viết là Jarai. Tuy nhiên, chúng tôi (Ban biên tập) đã sử dụng tên gọi Gia-rai thay cho Jarai để chỉ cùng một dân tộc theo *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* được công bố trên Tạp chí Dân tộc học, số 1 năm 1979. Riêng tên ấn phẩm và tên gọi tộc danh này được trích dẫn nguyên văn (trong ngoặc kép), chúng tôi giữ nguyên tên gọi gốc của dân tộc này của các tác giả (BBT).

3. Nguyễn Tấn Đắc (sinh năm 1931) là một nhà khoa học, nghiên cứu văn hóa, văn hóa dân gian và Đông Nam Á học. Ông đã từng nhiều năm công tác nghiên cứu khoa học tại Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Ông đã đến Tây Nguyên sau năm 1975, khi đất nước đã được thống nhất. Ông đã công bố một số tác phẩm và bài viết liên quan đến con người và vùng đất Tây Nguyên. Đáng chú ý là tập sách “*Văn hóa xã hội và con người Tây Nguyên*” (Nxb Khoa học xã hội, 2005) và “*Tôi gặp các Ôi*” (Nxb Hồng Bàng, 2013).

Trong tác phẩm “*Tôi gặp các Ôi*”, Nguyễn Tấn Đắc đã lý giải về nguồn gốc, công việc, thân nhân của Pơ tao, mà theo ông là cách gọi “*Ôi*”. Thật thú vị, trong tác phẩm này, nhiều lần khiêm nhường thanh minh rằng ông không phải là nhà dân tộc học, hoặc tôn giáo học, khi Nguyễn Tấn Đắc viết cuối sách “*Tôi không học và làm dân tộc học, tôn giáo học. Tôi cũng không biết tiếng Jarai, là thứ tiếng tự nhiên của các Ôi. Tôi làm vì thích, không ai sai bảo, bắt buộc, chi tiền...*”. Có lẽ đây là một trong những điểm trùng hợp giữa J. Dournes và Nguyễn Tấn Đắc. Hai ông, hai nhà khoa học đã đến Tây Nguyên với những mục đích, công việc khác nhau, nhưng hai ông đã yêu mến và gắn bó một phần cuộc đời với Tây Nguyên. Cho đến nay, hai công trình của hai ông về Pơ tao vẫn hết sức cần thiết cho ai muốn nghiên cứu sâu về Pơ tao và văn hóa các tộc người bản địa Tây Nguyên.

“*Tôi gặp các Ôi*” của Nguyễn Tấn Đắc, có thể xếp vào thể loại “*Dân tộc chí*” hay Ethnographie, là những ghi chép thực địa về văn hóa tộc người. Đây cũng là một thể loại của nhiều học giả phương Tây khi

đến tìm hiểu con người và vùng đất Tây Nguyên cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, như A. Zemar, H. Maitre, B. Bourotte... Phần lớn nội dung của tập sách “*Tôi gặp các Ôi*” là những ghi chép lại các cuộc gặp gỡ, trò chuyện với nhiều nhân vật liên quan đến các Ôi, kể cả vị Pơ tao Pui còn sống đương thời là Siu Lunh; là những quan sát về các nghi lễ hiến tế, những sinh hoạt đời thường của “*Vua Lửa*”... Những trang cuối sách, Nguyễn Tấn Đắc đã thử nêu lên một số nhận xét, theo ông là mang tính chủ quan và của cá nhân về nhân vật Pơ tao Pui và các Pơ tao ở Tây Nguyên.

4. Pơ tao là ai? Và phía sau Pơ tao, có thể nhận thức gì về xã hội, văn hóa tộc người của người Gia-rai, và các tộc người bản địa ở Tây Nguyên? J. Dournes và Nguyễn Tấn Đắc, cũng như nhiều tác giả khác, đã bác bỏ khái niệm “*Vua*” để dịch từ Pơ tao. Đó là sự áp đặt cho xã hội của tộc người Gia-rai, vào thời điểm của các Pơ tao, xã hội tiền giai cấp, tiền nhà nước. Nhưng, đó là chuyện đã rồi, một từ vựng đã được thói quen xác nhận “*Vua*”, “*Vua Lửa*”, “*Vua Nước*”...

Cho đến thế kỷ XV - XVI, khi người Việt có sự tiếp xúc với Tây Nguyên, và tiếp sau đó trong thế kỷ XVII - XVIII, sự giao hảo giữa nhà nước phong kiến Đại Việt với các tộc người ở Tây Nguyên thì Tây Nguyên với các tộc người bản địa vẫn còn trong thời cuối của xã hội nguyên thủy. Các tộc người Gia-rai, Ê-đê, Mnông, Mạ, Ba-na... có một lãnh thổ riêng biệt trên vùng đất Tây Nguyên rộng lớn. Giữa các tộc người này, hầu như chưa có một sự liên kết, quan hệ với nhau. Bên trong các tộc người đó vẫn duy trì một thiết chế xã hội truyền thống là các bon, buôn, palây..., đó là những công xã nông

thôn hoặc công xã láng giềng. Một cơ chế tự cung tự cấp về kinh tế và tự quản về xã hội. Việc này được đảm nhiệm bởi các “chủ làng” tức “quăng bon”, hoặc “Pô Plei”, “Tom bon”... Trước đó, trong sách “*Văn hóa, xã hội và con người Tây Nguyên*”, Nguyễn Tấn Đắc đã nhận định “Thật ra, họ (những Pơ tao - Phan An) không phải là một ông vua, mà là một ông thầy cúng được người ta tin là có thần lực siêu nhiên nhất định...”. Trong sự phân tích cận kẽ, việc “bóc từng lớp vỏ củ hành”, để nhận thức những gì phía sau nhân vật Pơ tao, J. Dournes đã cho rằng, Pơ tao là một nhận thức về vũ trụ quan của người Gia-rai, một triết học duy vật thô sơ. Vũ trụ, theo huyền sử của người Gia-rai, cấu tạo bởi ba yếu tố: nước, lửa và không khí (gió), trong đó lửa có vai trò quan trọng hàng đầu. Từ những phân tích đó, J. Dournes nhận xét về xã hội tộc người của người Gia-rai: “Người Jarai có một cấu trúc chính trị rồi, quá xa lạ với những bậc hạng đó (những nhà nước phương Tây - Phan An), một cấu trúc không có Nhà nước, cũng chẳng có quyền lực, những thủ lĩnh bảo vệ một tình trạng vô chính phủ trên thực tế...”. Theo đó, các Pơ tao là một phương thức để có thể liên kết, hoặc có kết tộc người Gia-rai, mà sự liên kết dựa trên quyền lực của thế giới siêu nhiên.

5. J. Dournes tiếp cận Pơ tao, từ góc độ nhân học cấu trúc, nhân học chính trị, cái đích của ông không nhắm đến một Pơ tao cụ thể, hoặc Pơ tao là ai, mà hơn thế, để từ (hoặc qua) Pơ tao, ông nhận diện về cấu trúc xã hội Gia-rai, về vai trò quyền lực xã hội. Ông đã đạt được điều đó, khi nêu lên tư duy nguyên thủy của người Gia-rai về thế giới, cái như tôi đã nêu ở trên, là triết học duy vật

thô sơ. Trong khi đó, Nguyễn Tấn Đắc lại tiếp cận Pơ tao từ nhân học tộc người, từ miêu tả dân tộc học, để làm rõ một cách cụ thể, Pơ tao là ai? Với những ghi chép điền dã, ông đã đưa ra cái gọi là “suy đoán”: “Người Jarai gọi họ (tức Pơ tao - Phan An) là Oi (Ông, Thầy, có người gọi là Phó Ông trời). Họ chỉ là những ông Thầy cúng (B’hai Yang) mà thôi (...). Người Jarai không biết Pơ tao Apui (Vua Lửa), M’tao Ia (Vua Nước). Họ cũng không gọi là Oi Apui (Ông Lửa). Họ không biết các tên gọi Pơ tao Apui, M’tao Ia, Pơ tao Angin...”. Cũng thận trọng hơn, Nguyễn Tấn Đắc đã ghi nhận về những dấu vết Chăm trong phong tục các Oi, tên gọi Pơ tao là tên gọi Chăm...

Như vậy, từ những hướng tiếp cận khác nhau với nhân vật Pơ tao, và mục đích nghiên cứu cũng có sự khác nhau ít nhiều, J. Dournes và Nguyễn Tấn Đắc đã đạt được những kết quả mong đợi. Hai ông đã giúp người đọc hiểu về Pơ tao, và xa hơn là về xã hội và con người tộc người Gia-rai.

Tất nhiên, những cố gắng và kết quả đạt được của hai nhà khoa học vẫn chưa giải đáp trọn vẹn về Pơ tao và tộc người Gia-rai. Ngoài những kết quả nghiên cứu, hai nhà khoa học cũng gợi mở cho người đọc suy ngẫm về Pơ tao, về những gì liên quan đến tộc người Gia-rai ở Tây Nguyên như: Tại sao chỉ có tộc người Gia-rai mới có Pơ tao?, hoặc gọi là Pơ tao Pui sao các nghi thức tín ngưỡng do ông thực hành lại không có lửa? Về vai trò của người Chăm ở Tây Nguyên trong những thế kỷ trước đây... Sự tiếp cận Pơ tao từ những hướng, những góc nhìn khác nhau rõ ràng đã giúp nhận thức được sâu hơn về Pơ tao và tộc người Gia-rai. Những hướng tiếp cận khác nhau đã tạo nên

ưu thế, vì sự bổ sung cho nhau trên bình diện lý thuyết cũng như thực tiễn là điều cần thiết.

Điều lý thú là mặc dù khác biệt nhau ít nhiều giữa hướng tiếp cận và mục đích nghiên cứu, nhưng cuối cùng hai nhà khoa học J. Dournes và Nguyễn Tấn Đắc đã có sự gặp gỡ nhau khi một Pơ tao bằng hình hài cụ thể. Một Pơ tao đó đã được hai ông miêu tả trong công trình nghiên cứu của mình - J. Dournes đã viết "...bởi Pơ tao, bạn có thấy không, lại chính là một anh chàng Rít!" (tr. 521) và Rít là ai?, J. Dournes đã chấm dứt luận văn của mình: "Lột nốt "lóp vò bọc" cuối cùng, chỉ thấy còn lại mỗi một Rít, hoàn toàn trần truồng và hoàn toàn đơn độc, đi tìm cái điều mà những kẻ quyền uy muốn cướp lấy của anh, mơ ước của anh, cuộc sống của anh. H' Bia"! Còn theo Nguyễn Tấn Đắc, "Ơi (Pơ tao - Phan An) do dân chọn theo dòng họ, trong người họ Siu theo họ mẹ nếu ở Plei Oï... Sở dĩ người họ Siu được chọn làm người giữ thanh gươm (một vật thiêng của Pơ tao - Phan An) là vì theo một truyện kể, sau khi tất cả các họ khác giàu có hơn nhưng cầu không được mưa, chỉ còn họ Siu vì nghèo quá nên không cầu. Bây giờ các họ khác đòi họ Siu phải đi cầu thì Trời lại mưa. Theo họ, điều đó có nghĩa là Trời đã nhận lời cầu mưa của họ Siu (Từ đó, người họ Siu giữ chức vị Pơ tao - Phan An) (tr. 381).

Trong ngôn ngữ Gia-rai, "Rít", "Rin" có nghĩa nghèo khó, nghèo hèn (đổi lại Prodong: giàu có, sang trọng). Người họ Siu thuộc loại nghèo khổ. Phải chăng đó là thực chất những Pơ tao của người Gia-rai, cái vò bọc của một thần lực...?

### **Vĩ thanh**

Năm 1985, tôi và TS. Phan Lạc Tuyên, Nguyễn Văn Diệu, Phan Ngọc Chiến là cán

bộ nghiên cứu Viện Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, đã đến Plei Oï, một làng của người Gia-rai ở Ayun Pa thăm Vua Lửa, Siu Oï Nhót. Ông tiếp chúng tôi trong căn nhà sàn nhỏ ở bên ngoài Plei. Có lẽ khó hình dung, một người Gia-rai già cả, gầy gò, đờ đẫn, ở trần lại là một vị "Vua". Ông rất vui vẻ khi chúng tôi biểu ông một ché nhỏ rượu cần và một con gà. TS. Phan Lạc Tuyên ký họa chân dung của ông và xin chữ ký của ông. Ông không hiểu chữ ký là gì, mặc dù người phiên dịch vất vả giải thích. Cuối cùng, TS. Phan Lạc Tuyên phải lấy nhọ nồi ở bếp bôi lên các ngón tay của ông để điểm chỉ vào bức ký họa.

Năm 1990, theo yêu cầu của một hãng phim truyền hình, tôi làm người dẫn chương trình cho phóng sự "Vua Lửa ở Tây Nguyên". Tôi đã trở lại Plei Oï. Ngôi nhà sàn cũ vẫn còn đó, nhưng Vua Lửa Siu Nhót đã mất, người kế vị ông là Siu Lunh. Đoàn làm phim biểu Vua Lửa Siu Lunh một ché rượu cần và một con lợn nhỏ để thực hiện công việc ghi hình. Siu Lunh là cháu họ Siu Nhót. Ông cũng gầy gò, đen sạm, đờ đẫn mặc áo thun cũ kỹ. Ông đưa chúng tôi ra thăm mộ Siu Nhót gần đấy. Trên mộ là một lều nhỏ lợp mái, chung quanh trồng trái với những cây rào hình ô vuông. Một người hướng dẫn du lịch cho một đoàn khách nước ngoài, có mặt lúc đó giảng giải cho khách bằng tiếng Anh. Tôi hỏi, anh ta nói gì. Anh ta trả lời, giới thiệu về "Lăng Vua Lửa".

Năm 1955, J. Dournes đã đến Cheo reo (nay là Ayun Pa), ở đây ông gặp Vua Lửa Pơ tao Apui Oï Anyot. J. Dournes đã miêu tả vị Vua Lửa đáng kính đó như sau: "Vị Vua Lửa" trông còn thâm hại hơn cả ông Khoa Yang chủ nhà tôi trọ, đã già, thấp đậm, khắp

người đầy lông (rất hiếm thấy ở người Gia-rai), râu ria, đường nét thô, hai mắt to nhìn chăm chăm một chỗ, ông ngồi xổm trên chiếc chiếu lớn được trải ra dành cho ông, hút thuốc bằng ống điếu và hút rượu cần trong các ghè đặt trước mặt ông, ông uống nhiều và nói ít... (tr. 341, sách dịch).

Hơn 30 năm sau, cuộc gặp gỡ của J. Dournes và Vua Lửa, tôi đã gặp một Vua Lửa khác, và cuộc gặp một Vua Lửa kế vị sau đó. Gần như những mô tả của J. Dournes về Pơ tao Pui không thấy khác mấy! Tôi đã xem những buổi lễ cúng cầu sức khỏe cho chúng tôi, cũng giống như miêu tả của Nguyễn Tấn Đắc trong sách. Chỉ biết đến nay, sau Siu Lunh không còn ai kế nghiệp Vua Lửa của người Gia-rai. Những gì của Vua Lửa và liên quan đến Vua Lửa, cả ngôi mộ của ông được gọi là “Lăng Vua Lửa”, giờ đã trở nên sản phẩm của du lịch!

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Phan An (2007), *Hệ thống xã hội tộc người của người Stiêng ở Việt Nam (từ thế kỉ XIX đến năm 1975)*, Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
2. Dam Bo (Jacques Dournes) (1950), “Les populations montagnardes du Sud-Indochinois”, *Tạp chí France - Asie* (Spring).
3. Dournes, Jacques (2013), *Pơ tao, một lý thuyết về quyền lực ở người Jarai Đông Dương* (Bản dịch của Nguyễn Ngọc), Nxb Tri thức.
4. Nguyễn Tấn Đắc (2005), *Văn hóa, xã hội và con người Tây Nguyên*, Nxb Khoa học xã hội.
5. Nguyễn Tấn Đắc (2012), *Tôi gặp các Oi*, Nxb Hồng Bàng.
6. Bé Viết Đăng và các tác giả (1982), *Đại cương về các dân tộc Ê đê, Mnông ở Đắc Lắc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Mạc Đường và các tác giả (1983), *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Lâm Đồng.
8. Cửu Long Giang và Toan Ánh (1964), *Cao nguyên miền Thượng*, Sài Gòn.
9. Đặng Nghiêm Vạn và Chăm Trọng (1981), *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Kontum*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.